

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07 /2025/HS-PT

Ngày: 08- 5- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hòa

Bà Vũ Thị Thanh Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 06/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo Lường Văn A và Tòng Việt T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Điện Biên.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Lường Văn A; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 11 năm 2002 tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Bản P, phường N, thành phố D, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; con ông Lường Văn K- sinh năm 1979 và bà: Lường Thị V- sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2018 bị Công an huyện B, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, bị cáo đã chấp hành xong quyết định ngày 03/01/2019 và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tạm giữ, tạm giam: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/9/2024 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Tòng Việt T1; Tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh ngày 21/5/2006 tại tỉnh Điện Biên (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 08 ngày); Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Bản P, phường N, thành phố D, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Tòng Văn Đ- sinh năm 1983 và bà Tòng Thị T- sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; tiền sự: không. Tạm giữ, tạm giam: không; Bị áp dụng biện

pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/9/2024 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Huy Đ - sinh ngày 02/8/2006. Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện B, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Cháu Lò Mạnh Đ1 - sinh ngày 09/02/2008. Địa chỉ: Bản P, phường N, thành phố D, tỉnh Điện Biên. vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Lò Mạnh Đ: ông Lò Văn T (bố đẻ). Địa chỉ: Bản P, phường N, thành phố D, tỉnh Điện Biên. vắng mặt.

+ Anh Lò Văn Đ2 - sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản P, phường N, thành phố D, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

+ Anh Quàng Anh K - sinh ngày 17/02/2006. Địa chỉ: Bản P, phường N, thành phố D, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Anh Lường Quang T - sinh ngày 25/3/2006. Địa chỉ: Bản P, phường N, thành phố D, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/4/2024, 04 người gồm Nguyễn Huy Đ cùng Trần Quốc T, Hoàng Anh Q và Bùi Hữu Bảo N đi 02 xe gắn máy đến đoạn đường ngã tư thuộc bản P, phường N, thành phố D thì thấy Lường Quang T đang ngồi trên xe máy dựng ở vỉa hè, nhóm Nguyễn Huy Đ điều khiển xe máy tiến lại gần, Đạt dùng tay phải đánh 01 phát vào vai T không gây thương tích, rồi cả nhóm điều khiển xe đi ra đường 60m.

Sau đó, T gặp anh trai mình là Lường Văn A đang đi cùng Tòng Việt T1, Lò Văn Đ2, Lò Mạnh Đ1, Quàng Anh K, Cà Văn H và Lò Anh D. T kể lại sự việc vừa bị đánh cho bị cáo Lường Văn A nghe. Thấy em trai vô cớ bị đánh, bị cáo A điều khiển xe gắn máy chở H đi tìm nhóm của Đ. Khi đi đến đoạn đường 60m gần ngã ba rẽ vào trường PTTH Phan Đình Giót thì thấy nhóm của Nguyễn Huy Đ, bị cáo A điều khiển xe máy tiến lại gần chửi rồi tăng ga điều khiển xe đi về hướng bản P. Nhóm của Nguyễn Huy Đ đi xe máy đuổi theo đến khu vực hồ thủy điện Hồng Lú thuộc phường N, thành phố D thì gặp Lò Văn Đ, Đ1, K, Dũng. Nguyễn Huy Đ xuống xe, giơ túi bên trong có chứa 02 gậy bi-a lên đánh 01 phát vào tay Lò Văn Đ nhưng không gây thương tích. Thấy Lò Văn Đ2 bị đánh, bị cáo Lường Văn A nhậm ở bên đường 01 đoạn cây sắn già dài khoảng 1,5m, bị cáo Tòng Việt T1 cầm theo mũ bảo hiểm loại mũ thời trang nửa đầu cùng Đình, K từ ngã tư bản P chạy về phía Nguyễn Huy Đ. Đ1 chạy trước túm được áo Nguyễn Huy Đ và dùng tay đánh 01 phát vào lưng Huy Đ, Huy Đ bỏ chạy, bị cáo A cầm đoạn cây sắn bằng tay phải đuổi theo, khi cách Nguyễn Huy Đ khoảng 0,5m thì giơ gậy vụt 01 phát từ trên xuống dưới trúng vào mũ bảo

hiểm của Nguyễn Huy Đ đang đội khiến mũ rơi ra. Nguyễn Huy Đ tiếp tục chạy khoảng 5- 6 bước thì bị Anh chạy lên đối diện, cách Nguyễn Huy Đ khoảng 01m tiếp tục dùng cây sắn vụt 01 phát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng mặt của Nguyễn Huy Đ, Đạt đưa tay đỡ, Anh tiếp tục vụt 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào tay trái và vùng mặt của Đạt khiến Đạt ngã xuống đất. Bị cáo T1 dùng mũ bảo hiểm vụt liên tiếp 04 phát vào vùng lưng, vai và mặt Nguyễn Huy Đ. Ngoài ra còn có Đình và Kiệt dùng chân tay đánh vào người Nguyễn Huy Đ nhưng đều không gây thương tích; Lúc này 03 người trong nhóm của Huy Đ là Toàn, Quân, Nam sợ bỏ chạy. Sau đó cả nhóm của bị cáo A dừng lại, giải tán. Bị hại Nguyễn Huy Đ được đi bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên điều trị từ ngày 28/4/2024 đến ngày 09/5/2024 thì ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/KLTTCT-TTPY ngày 28/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận:

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bị hại tại thời điểm giám định là 27% (Áp dụng cách tính theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y); Cụ thể:

- 01 (một) sẹo phần mềm ở cung lông mày phải, có kích thước 0,8cm x 0,1cm, sẹo phẳng, màu nâu =3%;
- 01 (một) sẹo phần mềm ở giữa hai cung lông mày, có kích thước 0,3cm x 0,2cm, sẹo phẳng, màu nâu = 3%;
- 01 (một) sẹo phần mềm giữa hai cung lông mày trái, có kích thước 0,5cm x 0,2cm, sẹo phẳng, màu nâu = 3%;
- Vỡ xoang trán =8%; Tổn thương tháp mũi (Vỡ xương chính mũi), không ảnh hưởng đến chức năng thở = 8%;
- Vỡ xương trán ổ mắt trái, không ảnh hưởng tới thị lực = 6%;
- Vỡ xương sàng hai bên (Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định Pháp y tâm thần không quy định tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho tổn thương này).

Bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số 32 và 33 ngày 12/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích (đoạn cây sắn và chiếc mũ bảo hiểm có đặc điểm tương tự) được Cơ quan trưng cầu gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định đoạn cây sắn và chiếc mũ bảo hiểm có thể gây nên thương tích cho Nguyễn Huy Đ.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Lương Văn A, Tòng Việt T1 cùng Lương Quang T, Quàng Anh K, Lù Văn Đ2, Cà Văn H, Lù Mạnh Đ1 đã bồi thường cho Bị hại tổng số tiền 95.000.000 đồng, Bị hại có đơn gửi Cơ quan điều tra đề nghị không khởi tố hình sự đối với các bị cáo và những người cùng tham gia đánh Bị hại (BL 105).

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với

Nguyễn Huy Đ, Quảng Anh K, Lù Văn Đ2, Lù Mạnh Đ1

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 12/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lường Văn A và Tòng Việt T1 phạm tội: Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn A 02 năm 02 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 90, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Việt T1 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 21/02/2025, các bị cáo Lường Văn A, Tòng Việt T1 nộp đơn kháng cáo, nội dung kháng cáo của các bị cáo đều xin giảm mức hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Đối với bị cáo Lường Văn A: bị cáo xin giảm mức hình phạt và được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận, bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như vai trò của bị cáo trong vụ án, đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tuyên mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo; Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lường Văn A và giữ nguyên mức hình phạt 02 năm 02 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 12/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Điện Biên; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Đối với bị cáo Tòng Việt T1: bị cáo là người có nhân thân tốt, trong quá trình sinh sống tại địa phương không vi phạm pháp luật, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn đề nghị không khởi tố hình sự đối với bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy bị cáo có đủ điều kiện được

áp dụng Điều 101, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt dưới mức hình phạt 02 năm tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tòng Việt T1 sửa phần hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 12/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố D, xử phạt bị cáo Tòng Việt T1 02 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt giữ nguyên ý kiến như lời khai tại cấp sơ thẩm, các Bị cáo giữ nguyên kháng cáo và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự được coi là hợp lệ có căn cứ để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ để xác định xuất phát từ việc Bị hại Nguyễn Huy Đ đánh Lường Quang T là em trai của bị cáo Lường Văn A, bị cáo A đã dùng 01 đoạn cây sắn già dài khoảng 1,5m và bị cáo Tòng Việt T1 dùng 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai là các hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho Bị hại Nguyễn Huy Đ, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bị hại tại thời điểm giám định là 27%. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích với tình tiết “*dùng hung khí nguy hiểm*” và “*gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lường Văn A, Tòng Việt T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Về nội dung kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và

được hưởng án treo:

*** Đối với bị cáo Lương Văn A:**

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã cùng những người khác bồi thường thiệt hại toàn bộ cho Bị hại và Bị hại có đơn đề nghị không khởi tố hình sự đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 năm 02 tháng tù là mức hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Hội đồng xét xử thấy cấp sơ thẩm nhận định bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự do bị hại có đơn đề nghị không khởi tố đối với bị cáo là đúng quy định; Ngoài ra, căn cứ lời khai của bị hại, lời khai của Lương Văn T thì nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo A là do Bị hại đã vô cớ đánh em trai bị cáo gây tâm lý bức xúc cho bị cáo nên xác định Bị hại cũng có lỗi một phần và cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, hiện bị cáo là trụ cột kinh tế gia đình, bố mẹ bị cáo đã ly hôn, mẹ bị cáo đã xây dựng gia đình mới và bị cáo là người trực tiếp nuôi em trai Lương Quang T, bị cáo cũng từng tham gia nghĩa vụ quân sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để gia đình và địa phương giám sát, quản lý cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn A, sửa phần quyết định về hình sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 12/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Điện Biên theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 02 năm 02 tháng tù của bản án sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo.

*** Đối với bị cáo Tòng Việt T1:**

Hội đồng xét xử thấy, trong vụ án bị cáo Tòng Việt T1 và bị cáo Lương Văn A cùng là người thực hành, tuy không có sự bàn bạc thống nhất nhưng đều tự chủ động đánh bị hại, xem xét tính chất mức độ và hậu quả gây ra cho Bị hại của bị cáo T1 ít hơn bị cáo A; Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội bị cáo Tòng Việt T1 là người dưới 18 tuổi (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11

tháng 08 ngày), Theo quy định tại khoản 2 điều 101 Bộ luật hình sự thì mức hình phạt tù cao nhất đối với bị cáo “*không quá ba phần tư mức hình phạt tù mà điều luật quy định*”. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 90, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Việt T1 02 năm tù là chưa xem xét đầy đủ về mức độ tuổi của bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội do bông bột nhất thời, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho Bị hại và Bị hại có đơn đề nghị không khởi tố hình sự đối với các bị cáo, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được giảm nhẹ mức hình phạt dưới mức hình phạt 02 năm tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng; Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hại cho xã hội, nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để gia đình và chính quyền địa phương giám sát, quản lý cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tòng Việt T1, sửa phần quyết định về hình sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 12/02/2025, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Điện Biên theo hướng giảm mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các Bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố D, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn A và bị cáo Tòng Việt T1, sửa phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 12/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Điện Biên như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn A và Tòng Việt T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích"

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; điều 58; các khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lương Văn A 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/5/2025).

1.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; điều 58; điều 90; điều 91; khoản 1 điều 101; các khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Tòng Việt T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/5/2025).

Giao các bị cáo Lương Văn A, Tòng Việt T1 cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố D, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự .

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đang áp dụng đối với các bị cáo.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Lương Văn A, Tòng Việt T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 12/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 08/5/2025).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I, Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Tòa án, Viện kiểm sát, Chi cục THADS TP. Điện Biên Phủ;
- các Bị cáo; Bị hại
- UBND phường N TP. Điện Biên Phủ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Anh Tuấn